

Số: 12/TB-BV

An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC CÔNG KHAI LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN THANH LÝ CỦA BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG - RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-SYT ngày 25/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh lý tài công của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1242/QĐ-BV ngày 30/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản là thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BV ngày 25/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ là máy móc, thiết bị văn phòng của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo công khai lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản thanh lý với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản:

- Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;
- Địa chỉ: Số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Tên tài sản thẩm định giá:

- Tài sản là thiết bị y tế gồm 41 tài sản (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).
- Tài sản là máy móc thiết bị văn phòng gồm 05 tài sản và 113 công cụ dụng cụ (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản theo quy định.

4. Thời gian thẩm định giá: Tháng 4/2026.

5. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định giá:

- Là doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật; có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản tương tự; có tên trong danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính gần nhất;

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giá và quy định của pháp luật, có năng lực kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực thẩm định giá;

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá) phù hợp với quy định của pháp luật và có tính cạnh tranh;

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

6. Hình thức lựa chọn tổ chức thẩm định giá: Đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại Mục 5 và có giá chào thấp nhất.

7. Hồ sơ gồm có:

STT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
01	Hồ sơ pháp lý	- Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (có bản sao chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp). - Bản sao Thông báo danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động của Bộ Tài chính gần nhất.
02	Năng lực kinh nghiệm	- Có đủ 3 năm kinh nghiệm trở lên. - Bản sao hợp đồng thẩm định giá thành công trong hai (02) năm liền kề tính từ năm 2024 đến nay.
03	Nhân sự	Có bản sao chứng chỉ của Thẩm định viên tham gia thẩm định.
04	Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá	Giá thẩm định là giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá).
05	Các tiêu chí khác	Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

8. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày phát hành thông báo đến trước **17 giờ 00 ngày 10/4/2026**.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang, địa chỉ: Số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang; điện thoại: 02963.952285.

- Hồ sơ được dán kín và ghi rõ ngoài bì: Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản thanh lý.

- Bệnh viện sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức thẩm định giá được lựa chọn và không hoàn lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức thẩm định giá;
- Công thông tin điện tử BV;
- Hội đồng thanh lý tài sản;
- Lưu: VT, HĐTLTS.

GIÁM ĐỐC



Mã Lan Thanh

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT-TAI-MŨI HỌNG
-RĂNG HÀM MẮT AN GIANG



Phụ lục 1

DANH MỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Thông báo số: 12/TB-BV ngày 01/4/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN					4		
1	Máy chụp mạch huỳnh quang đáy mắt KTS (Visucam)	Thiết bị y tế	VISUCAM NM/FA	503010045	Cái	1	2011	Hết khấu hao, hư hỏng, không còn sử dụng được
2	Hệ thống phẫu thuật phaco VISALIS 100	Thiết bị y tế	VISALIS 100	503010139	Bộ	1	2015	Hết khấu hao, hư hỏng, không còn sử dụng được
3	Máy chụp cắt lớp đáy mắt độ phân giải cao OCT (SYT)	Thiết bị y tế	CIRRUS HD-OCT-500	503010107	Bộ	1	2014	Hết khấu hao, hư hỏng, không còn sử dụng được
4	Máy siêu âm mắt AB	Thiết bị y tế	UD6000	503010049	Cái	1	2011	Hết khấu hao, hư hỏng, không còn sử dụng được
II	TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN					37		
1	Ống soi mũi xoang 0 độ Ø4x180mm	Thiết bị y tế	T3180J	503010136	Bộ	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
2	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Thiết bị y tế	ONI	503010073	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
3	Ống soi tai, góc soi 0 độ, đường kính 2.7mm, dài 107mm	Thiết bị y tế	T3180J	503010181	Cái	1	2017	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
4	Ống soi tai, góc soi 0 độ, đường kính 2.7mm, dài 107mm	Thiết bị y tế	T3180J	503010182	Cái	1	2017	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
5	Nguồn sáng Halogen 250W LWX-300 (P2201EA)	Thiết bị y tế	P2201EA	503010110	Cái	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
6	Ống soi mũi xoang 0 độ (T3180J)	Thiết bị y tế	T3180J	503010170	Ống	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7	Nguồn sáng Halogen (PL300)	Thiết bị y tế	PL 300	503010165	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
8	Nguồn sáng Halogen (PL300)	Thiết bị y tế	PL 300	503010166	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
9	Đèn khám treo trần - HEADLIGHT	Thiết bị y tế	C2056.3	503010160	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
10	Đèn khám treo trần - HEADLIGHT	Thiết bị y tế	C2056.4	503010161	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
11	Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi (670-15010 & 470-28000)	Thiết bị y tế	670-15010 & 470-28000	503010109	Cái	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
12	Tay khoan mài cao tốc chuyên dùng TMH	Thiết bị y tế		503010123	Cái	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
13	Ống soi mũi xoang 0 độ	Thiết bị y tế		503010054	Ống	1	2011	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
14	Ống soi mũi xoang 0 độ	Thiết bị y tế		503010078	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
15	Tay khoan tai Stryker dài	Thiết bị y tế	5100-10-70	503010179	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
16	Nguồn sáng Halogen 250W	Thiết bị y tế		503010075	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
17	Ống soi mũi xoang	Thiết bị y tế		503010118	Cái	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
18	Máy đo điện tim	Thiết bị y tế		503010087	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
19	Máy giặt Toshiba AW-DME 1700WV 16 kg	Thiết bị y tế	AW-DME 1700WV	50211003	Máy	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
20	Máy nén khí không dầu JPS	Thiết bị y tế	YH-IIB	503010125	Cái	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	Tay khoan siêu tốc TE-95 RM (Highspeed)	Thiết bị y tế	TE-95 RM	503010229	Cái	1	2019	Hư hỏng không sửa chữa được
22	Máy cạo vôi mini piezon	Thiết bị y tế		503010063	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
23	Bộ đặt nội khí quản 5 lưỡi	Thiết bị y tế	7040	503010146	Bộ	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
24	Bộ đặt nội khí quản trẻ em- người lớn(4 lưỡi cong Macintosh số 1,2,3,4)	Thiết bị y tế	7040	503010151	Bộ	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
25	Máy xông năm vòi	Thiết bị y tế		503010100	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
26	Tay khoan tai Stryker ngắn	Thiết bị y tế	5100-10-50	503010180	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
27	Đầu tay khoan tốc độ chậm khuấy, chuck bấm	Thiết bị y tế	WE-56T	503010204	Cái	1	2018	Hư hỏng không sửa chữa được
28	Đầu tay khoan tốc độ chậm khuấy, chuck bấm	Thiết bị y tế	WE-56T	503010205	Cái	1	2018	Hư hỏng không sửa chữa được
29	Đầu tay khoan tốc độ chậm dạng thẳng, chuck xoay	Thiết bị y tế	HE-43T	503010195	Cái	1	2018	Hư hỏng không sửa chữa được
30	Đầu tay khoan tốc độ chậm dạng thẳng, chuck xoay	Thiết bị y tế	HE-43T	503010196	Cái	1	2018	Hư hỏng không sửa chữa được
31	Máy cạo vôi răng	Thiết bị y tế		503010126	Cái	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
32	Máy cạo vôi răng	Thiết bị y tế		503010127	Cái	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
33	Máy phẫu thuật phaco Universal II phaco system	Thiết bị y tế	Universal II	503010017	Máy	1	2006	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
34	Máy huyết học tự động 20 thông số (M20 M) (Kèm máy in kim)	Thiết bị y tế	M20 M	503010108	Máy	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
35	Lò hấp tiệt trùng	Thiết bị y tế	SA-450ABW-H-A000	503010018	Cái	1	2006	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
36	Máy đọc phim kỹ thuật số dùng trong nha khoa (New PSPix)	Thiết bị y tế	New PSPix	503010177	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
37	Máy huyết học 19 thông số	Thiết bị y tế	PCE - 210	503010104	Cái	1	2014	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
TỔNG CỘNG						41		

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG
- RĂNG HÀM MẶT AN GIANG



Phụ lục 2

DANH MỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
(Đính kèm Thông báo số: 12/TB-BV ngày 01/4/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (I + II + III + IV + V)			5		
I	PHÒNG HCQT			1		
1	Máy vi tính xách tay (BS Lài sử dụng)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2007	Hư hỏng, không sửa chữa được
II	PHÒNG TCKT			1		
1	Kệ sắt	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	Cái	1	2016	Hư hỏng, không sửa chữa được
III	KHOA DƯỢC			1		
1	Máy vi tính xách tay	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2009	Hư hỏng, không sửa chữa được
IV	KHOA MẮT			1		
1	Máy vi tính xách tay (Lenovo)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2009	Hư hỏng, không sửa chữa được
V	KHOA XÉT NGHIỆM & CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			1		
1	Hệ thống bắt số tự động	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
B	CÔNG CỤ DỤNG CỤ (I + II + III + IV + V + VI + VII + VIII + IX)			113		
I	PHÒNG HCQT			6		
1	Kệ sắt để bình hơi	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy ép bọc nội soi TMH	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Máy in Epson (Kho)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Máy in Scan HP (Gia Khanh)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Xích đu	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	Tủ sắt bảo vệ	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
II	PHÒNG TCKT			27		
1	Máy in Canon 3300 (Thùy Linh + Phương Lớn + Phương Nhỏ)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy in kim 310, 300 (Vân)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Máy in kim (Epson) (Vân) 310	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Điện thoại bàn	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Máy in kim (chờ TL) Kho	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	8		Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Quạt phun sương Alpha (Hồng Phương)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Loa gọi tên bệnh nhân (Vân)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Loa gọi tên bệnh nhân (Thùy Linh)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
9	Máy Photo + in + fax (Kho)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
10	Thùng CPU (kho)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	2		Hư hỏng, không sửa chữa được
11	Máy vi tính (Phương nhỏ) Kho	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2012	Hư hỏng, không sửa chữa được
12	Máy vi tính (Vân)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2006	Hư hỏng, không sửa chữa được
13	Thùng CPU VSP + Dell (Phương nhỏ)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được
14	Máy in Canon 251 (Phương nhỏ) hư	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
15	Bàn vi tính 2 tầng (Thùy Linh)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
16	Máy vi tính (Thứ)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được
17	Máy vi tính (Phương)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được
III	KHOA DƯỢC			5		
1	Thùng CPU (Trinh) chờ TL	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Máy in Canon 3300 (Dung) + (Nguyệt) chờ TL	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Máy in kim (chờ TL)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Cây đọc mã vạch (chờ TL)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Loa gọi tên bệnh nhân (chờ TL)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
IV	KHOA MẮT			15		
1	Ghế gỗ (nhận từ PGĐ cũ)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy in Canon 251 (P3.05)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Tích điện offline 1kg (P1.06)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Máy in Brother P1.06	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Máy in Epson	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2016	Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Máy in màu Epson T60 (P1.06)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Ghế gỗ (nhận từ PGĐ cũ)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Bàn vi tính Cimen 0.5x1 (siêu âm P3.05)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
9	Ổn áp 3kg (P1.07)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
10	Máy in Epson (siêu âm P3.05)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
11	Máy in, photo Canon (Kho)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
12	Ghế xoay (P1.04)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
13	Tích điện offline 2kg (P1.06)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
14	Ghế Sofa (P1.04)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
15	Máy in HP laser P1102 (siêu âm P3.05)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
V	KHOA RĂNG HÀM MẶT			30		
1	Máy vi tính Dell (P16-18) Trú	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy in 3300 (P12)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Điện thoại mẹ con	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Ghế quỳ (P 13)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	4		Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Bộ loa Sony NHD (P11) 01 bộ gồm 06 loa (gửi kho)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Vách ngăn gỗ (Bãi xe) gửi kho	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Quạt hơi nước chuyển kho	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Bộ máy vi tính Dell (bộ máy hư tận dụng lại) chuyển kho	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
9	Cốp (P16-18)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
10	Bàn vi tính Cimen 5x10 (bàn hư tận dụng lại) chuyển kho	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
11	Ti vi (Trại bệnh) chuyển kho	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2		Hư hỏng, không sửa chữa được
12	Thùng vi tính (thùng rỗng)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
13	Máy lạnh Samsung nhận từ TCHC (P0.9)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
14	Ghế táo xanh	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2001	Hư hỏng, không sửa chữa được
15	Ghế bàn ăn vuông (xanh)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2	2013	Hư hỏng, không sửa chữa được
16	Tích điện (P16-18) (không có trong KK)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2002	Hư hỏng, không sửa chữa được
17	Máy in phòng (P.TC) (không có trong KK)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
18	Cốp (P16-18)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
19	Màn hình vi tính Dell (P12)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2002	Hư hỏng, không sửa chữa được
20	Màn hình vi tính Dell (P10)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
21	Màn hình vi tính Dell (P10)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
22	Máy in Canon 251 (P12)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
23	Máy vi tính Dell (Màn hình Dell + CPU không rõ loại) P10B	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2014	Hư hỏng, không sửa chữa được
24	Màn hình vi tính FPT (P0.16) Oanh	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
25	Tivi Pana 40 inch (Hành lang)	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2015	Hư hỏng, không sửa chữa được
VI	KHOA TMH			20		
1	Máy vi tính HC (BS)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2012	Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Ghế xoay (P2.07)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Máy in màu Epson T60	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2019	Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Máy in màu EpSon L805 (P204)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2020	Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Cốp cimen (HC Lai)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Máy in 3300 (HC)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Tivi Samsung nhận từ TCHC (Kho)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Điện thoại bàn (Kho)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
9	Máy in 3300 (Phòng mổ) hư	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
10	CPU (Khoa TMH)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2012	Hư hỏng, không sửa chữa được
11	Tivi Sharp (Kho)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
12	Máy vi tính Dell (P2.11)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Bộ	1	2009	Hư hỏng, không sửa chữa được
13	Máy lạnh LG (Phòng mổ)	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
14	Tivi Panasonic P2.06	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2006	Hư hỏng, không sửa chữa được
15	Máy vi tính Dell Phòng 2.04 (Phú)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2006	Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
16	Màn hình Dell phòng 2.04 (Chị Mỹ)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2014	Hư hỏng, không sửa chữa được
17	Màn hình FPT phòng 2.07 (Chị Yến)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
18	Máy vi tính HC (Nghịệp)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2019	Hư hỏng, không sửa chữa được
19	Màn hình Dell phòng 2.11 (Quyên)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2014	Hư hỏng, không sửa chữa được
20	Màn hình FPT phòng 2.02 (Phòng mổ)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1	2012	Hư hỏng, không sửa chữa được
VII	KHOA XÉT NGHIỆM VÀ CDHA			8		
1	Máy in Canon 3300	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy in Brother	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Ghế xoay	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Ôn áp Hansin 20KVA	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Màn hình máy vi tính HP	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Bàn phím máy vi tính HP	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Máy in Epson L805	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2018	Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Máy lạnh	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	2007	Hư hỏng, không sửa chữa được
VIII	PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ			1		
1	Bộ máy vi tính (Quý) lắp ráp (chờ TL)	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
IX	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP			1		
1	Ghế xoay	Máy móc thiết bị phục vụ chức danh	Cái	1		Hư hỏng, không sửa chữa được
	TỔNG CỘNG			118		